

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Én – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1995; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị E, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. Vũ Văn G, sinh năm 1995; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1971, hiện đang sinh sống tại

xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

3. Phạm Minh K; sinh năm 1991; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại xóm L, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

4. Nguyễn Văn O, sinh năm 1991; nơi sinh: xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1962 và bà Trần Thị S, sinh năm 1964, hiện đang sinh sống tại xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ hai; vợ là Bùi Thị Huyền T, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

5. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1991; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm J, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn U, sinh năm 1964 và bà K Thị V, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại xóm 12, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1991 hiện đang sinh sống tại xóm 12, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

6. Lê Văn X, sinh năm 1997; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1971, hiện đang sinh sống tại xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình Dự; “văng mặt”;
2. Bà Nguyễn Thị Chén, “văng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/4/2021 Nguyễn Văn A, Lê Văn X, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ cùng đi ăn cỗ đám cưới tại xóm B, xã C. Trong lúc ngồi ăn uống, A nói với mọi người “Tý có gì vui không?” ý của A là muốn rủ mọi người tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền thì G, X, O, K, Đ đồng ý. Sau khi ăn cỗ xong, G đưa cho A 50.000 đồng để A đi mua bộ bài. Khi A quay lại đám cưới G hỏi A “Chơi chỗ nào?”, A trả lời “để tao gọi cho Dự xem”. Sau đó A mượn Đ thoại (không nhớ rõ mượn của ai) gọi Đ cho Nguyễn Đình Dự ở trú tại xóm B, xã C là anh họ của A hỏi “Nhà có ai không, anh em lên uống nước”, Dự trả lời “Không, tao với vợ con tao đang ngủ”. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, A rủ G, K đi bộ sang nhà bà Nguyễn Thị Chén ở xóm B, xã C (là mẹ đẻ của Dự) để đánh bạc. Bà Chén không ở nhà và không có người trông coi, A tự mở cửa vào nhà. Thấy giữa phòng khách có chiếc chiếu đã trải sẵn, A, G và K cùng ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt được thua bằng tiền với cách chơi: Trong từng ván bài mỗi người chơi được chia 03 lá bài tứ lơ khơ, người về nhất ván bài trước là người được cầm cái và lần lượt đánh theo vòng tròn kim đồng hồ; từng người chơi lên bài, ai muốn chơi tiếp thì “tố”, không thì úp bài. Cách tính từ cao đến thấp: sấp, liêng, ba quân hình, điểm từ 9 đến 0. Người nào thắng sẽ được ăn toàn bộ số tiền gộp gà và tiền tố. Một ván bài mỗi người chơi “góp gà” 20.000đ, “tố” (cá cược) cao nhất là 100.000đ. Khoảng 10 phút sau O, Đ đến tham gia đánh bạc cùng A, K, G còn X đến sau cùng ngồi xem mọi người đánh bạc. Do đánh bạc bị thua nên G nói với X “anh đen quá, chơi hộ anh mấy ván”, X đồng ý ngồi cạnh G cầm bài và tiền của G để đánh bạc. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi A, G, K, O, Đ và X đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.160.000đ và 01 bộ bài 52 quân. Trong đó, thu của Nguyễn Văn A số tiền 150.000 đồng, thu của Vũ Văn G số tiền 380.000đ, thu của Phạm Minh K số tiền 2.960.000đ, thu của Nguyễn Văn O số tiền 2.760.000 đồng, thu của Đỗ Văn Đ số tiền 400.000đ và 510.000đ là tiền góp “gà”. Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 02 điện thoại di động, 01 của Nguyễn Văn O, 01 của Lê Văn X.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khai nhận số tiền của bản thân dùng để đánh bạc như sau: Nguyễn Văn A có 540.000đ, khi bị bắt đã thua 390.000đ; Vũ Văn G có 2.100.000đ, khi

bị bắt đã thua 1.720.000đ; Phạm Minh K có khoảng 2.500.000đ đến 2.600.000đ, khi bị bắt thắng khoảng 360.000đ đến 460.000đ; Nguyễn Văn O có khoảng 1.400.000đ đến 1.500.000đ, khi bị bắt thắng khoảng 1.260.000đ đến 1.360.000đ; Đỗ Văn Đ có 600.000đ, khi bị bắt thua 200.000đ, Lê Văn X không có tiền, sử dụng tiền của Vũ Văn G để đánh bạc.

Cáo trạng số 48/CT –VKSHH, ngày 18/6/2021 của VKSND huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Phạm Minh K, Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Phạm Minh K; Đề nghị Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Đề nghị Xử phạt bị cáo Vũ Văn G và Phạm Minh K mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị khấu trừ 9 (chín) ngày đối với bị cáo bị tạm giữ trước đó.

Xử phạt Lê Văn X từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị khấu trừ 9 (chín) ngày đối với bị cáo bị tạm giữ trước đó.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo O, Đ, X.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 12 giờ 15 phút ngày 05/4/2021 đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà bà Nguyễn Thị Chén ở xóm B, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng bài tú lơ khơ theo hình thức chơi đánh Liêng với tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.160.000 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, với cách thức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, từ việc được, thua bạc cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo trong vụ án đều là những lao động thuần túy nhưng lại không chăm chỉ làm việc, mong muốn giàu có trong chốc lát bằng việc tham gia sát phạt nhau nhằm kiếm lời, do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục các Bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự chuẩn bị phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Nguyễn Văn A là người khởi xướng đánh bạc và là người chuẩn bị bài tú lơ khơ nên có vai trò thứ nhất; Vũ Văn G, Phạm Minh K là tham gia đánh bạc tích cực từ đầu nên giữ vai trò thứ hai; Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ là người đến sau giữ vai trò thứ ba và Lê Văn X tham gia

đánh bạc cuối cùng, không có tiền dùng tiền của G đánh bạc nên giữ vai trò thứ yếu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án này không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Qua xem xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo trên ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 65; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập: Các bị cáo trong vụ án đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo O, Đ, X là phù hợp.

[9] Xử lý vật chứng: Số tiền 7.160.000 đồng cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus kèm theo sim số 0989752301 thu giữ của Lê Văn X là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo X. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn O không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo O là phù hợp.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Chén là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng không biết việc các bị cáo đánh bạc cũng không hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc, anh Nguyễn Đình Dự cũng không biết việc các bị cáo đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Chén và anh Dự là phù hợp.

[11] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Phạm Minh K. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Phạm Minh K, Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt Nguyễn Văn A 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-04-2021 đến ngày 14-04-2021).

- Xử phạt Vũ Văn G, Phạm Minh K mỗi bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 – 04 - 2021 đến ngày 14 – 04 - 2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Phạm Minh K cho UBND xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn O, Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-04-2021 đến ngày 14-04-2021 là 9 (chín) ngày x 3 (ba) = 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo còn phải thi hành 17 tháng 03 ngày; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn X 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời

gian đã bị tạm giữ từ ngày 05-04-2021 đến ngày 14-04-2021 là 09 ngày x 3 (ba) = 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 11 tháng 03 ngày; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lê Văn X cho UBND xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn O cho UBND xã Q, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú sau của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu:

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15 ngày 28-6-2021 đối với Nguyễn Văn A.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 28-6-2021 đối với Vũ Văn G.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 28-6-2021 đối với Phạm Minh K.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 28-6-2021 đối với Nguyễn Văn O

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 28-6-2021 đối với Đỗ Văn Đ.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 ngày 28-6-2021 đối với Lê Văn X.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.160.000đ (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng);

Trả lại bị cáo Lê Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus kèm theo sim số 0989752301.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số AA/2012/08114 cùng ngày 06/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo: Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Văn G, Nguyễn Văn O, Phạm Minh K, Đỗ Văn Đ và Lê Văn X có G kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã Hải Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng